

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh khu vực trên địa bàn tỉnh Cà Mau, các tỉnh lân cận khác và tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm thiết bị y tế năm 2026. Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau kính mời các đơn vị sản xuất, kinh doanh báo giá với các nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; Điện thoại: 0946433122.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư, Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau, tại số 36 Lý Thái Tôn, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.
  - Nhận qua email: [bvtpcm.phongkth@gmail.com](mailto:bvtpcm.phongkth@gmail.com), với tiêu đề “Báo giá thiết bị y tế của Công ty.....”;
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 phút ngày 02/4/2026 đến 17h00 phút ngày 12/4/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12/4/2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng và đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I. Thiết bị y tế dùng trong Nha khoa</b>				
1	Máy ghế nha khoa	<ul style="list-style-type: none"><li>Đi kèm theo ghế bao gồm: Ghế bệnh nhân, ghế bác sỹ, 1 tay khoan chậm, 2 tay khoan nhanh.</li><li>Ghế bệnh nhân tải trọng tối đa: 165kg</li><li>Vị trí thấp nhất từ mặt đất: 500mm</li><li>Vị trí thấp cao từ mặt đất: 800mm</li><li>Phạm vi chuyển động tựa lưng: 110 - 176 độ</li></ul>	Bộ	1

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng và đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi mở rộng tựa đầu: 0 - 190mm</li> <li>- Kích thước: 2100mm - 2200mm - 1980mm</li> <li>- Nguồn điện tối đa: 230V, 50-60Hz</li> <li>- Áp suất không khí cung cấp: 0,25-0,6MPa (2,5-6bar) (độ chính xác bộ lọc: 20<math>\mu</math>m)</li> <li>- Áp lực cấp nước: 0,25-6Mpa (2,5-6bar) (Độ chính xác bộ lọc: 60<math>\mu</math>m)</li> <li>- Yêu cầu cáp điện: Loại 60227 IEC53 (RVV) 3x1,5mm<sup>3</sup></li> <li>- Đạt tiêu chuẩn CE</li> <li>* Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật</li> </ul>		
<b>II. Thiết bị y tế dùng trong Nhãn khoa</b>				
2	Đèn soi đáy mắt cầm tay	<p><b>Cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân đèn chứa pin sạc Lithium. : 01 chiếc</li> <li>- Đầu đèn soi chứa bóng đèn, bộ lọc và lăng kính đi kèm bên trong. 01 chiếc</li> <li>- Hộp đựng. 01 chiếc</li> <li>- Bộ sạc Mini charger. 01 chiếc</li> <li>- Bộ hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <p>Đèn soi đáy mắt trực tiếp Professional ophthalmoscope với thiết kế gọn nhẹ, đảm bảo cho hiệu quả soi tốt nhất. Bạn có thể điều chỉnh các thấu kính, kính lưới và kính lọc ngay trên đầu ngón tay của mình mà không cần phải đưa thiết bị rời khỏi bệnh nhân.</p> <p>Hành động tích cực, dễ dàng truy cập, nó không chỉ cho phép bạn quay số cần thiết một cách nhanh chóng mà có đem lại cho bạn kiểm soát tổng thể trong phạm vi ống kính để khám một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn.</p> <p>Dải đo rộng từ +29D tới -30D giúp dễ dàng thăm khám đối với bất kỳ cấu trúc mắt nào. Thêm vào đó mỗi bước đo +/-20D giúp gia tăng tốc độ thăm khám.</p> <p>Đèn soi đáy mắt trực tiếp sử dụng bóng LED mới cho ánh sáng lâu hơn và trắng hơn. Cho bạn thời lượng pin dài hơn gấp 3 lần.</p> <p>Sử dụng kính lọc ánh sáng đỏ để làm nổi bật mạch máu trong quá trình quan sát có thể</p>	Cái	1

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng và đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>được sử dụng cùng với bất kỳ trong số 6 chùm chân đoán.</p> <p>Có gắn thêm phần tỳ trán để định vị dễ dàng và bảo vệ kính mắt của bệnh nhân trong trường hợp bệnh nhân đeo kính.</p> <p>* Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật</p>		
3	Máy đo nhãn áp cầm tay	<p>Có thể sử dụng trong vòng chưa đầy 10 giây sau khi bật; đọc kết quả cho cả hai mắt chỉ trong 90 giây.</p> <p><b>- THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b></p> <p>Phạm vi đo : 5mmHg-50mmHg  Khoảng cách đo : ~ 11mm từ mắt  Điện áp vào :100-240V(50/60Hz)  Công suất : 4.6 - 7.4VA  Giao diện PC : USB</p> <p>- Kích thước bộ phận đo cầm tay  Chiều rộng : 136mm  Chiều dày : 206mm  Chiều cao : 220mm  Khối lượng : 1.0kg</p> <p>- Kích thước chân đế  Chiều rộng : 155mm  Chiều dày : 183mm  Chiều cao : 153mm  Khối lượng : 0.725kg</p> <p>* Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật</p>	Cái	1
4	Kính 90D	<p>Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kính: 01 cái</li> <li>- Hộp đựng: 01 cái</li> </ul> <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phóng đại hình ảnh: 0.75x</li> <li>- Độ phóng đại vết sáng laser: 1.34x</li> <li>- Trường nhìn tĩnh: 94°</li> <li>- Trường nhìn động: 153°</li> <li>- Khoảng cách làm việc: 5mm</li> <li>- Khẩu độ rõ nét: 19 mm</li> <li>- Trọng lượng thấu kính: 9 g</li> </ul> <p>* Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật</p>	Cái	1
5	Kính 20D	<p>Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kính: 01 cái</li> <li>- Hộp đựng: 01 cái</li> </ul> <p>Thông số kỹ thuật</p>	Cái	1

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng và đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phóng đại hình ảnh: 2.97x</li> <li>- Độ phóng đại vết sáng laser: 0.34x</li> <li>- Trường nhìn tĩnh: 50°</li> <li>- Khoảng cách làm việc: 47mm</li> <li>- Khẩu độ rõ nét: 48 mm</li> <li>- Trọng lượng thấu kính: 56 g</li> <li>* Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật</li> </ul>		
6	Bộ kính thử thị lực (Trial lens + Trial frame)	<p><b>1. Cấu hình:</b>            Bộ thử kính : gồm 228 chiếc            Vali gỗ: 01 cái            Gọng thử kính : 01 cái  <b>35 cặp tổng số 228 chiếc) đựng trong vali bằng gỗ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.Spheres (-)/ Kính cầu âm : 0.12 – 20.00 D (35 cặp )</li> <li>2.Spheres (+)/ Kính cầu dương : 0.12 – 20.00 D (35 cặp )</li> <li>3. Cylinders(-)/ Kính trụ đơn âm : 0.12 – 6.00 D (17 cặp )</li> <li>4. Cylinders(+)/ Kính trụ đơn dương : 0.12 – 6.00 D (17 cặp )</li> <li>5. Prisms / Lăng kính : 0.5 – 6 D ( 8 cái )</li> <li>6. Auxiliaries/ Kính bổ trợ : 12 Cái</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Blue glass/ Kính xanh dương</li> <li>- Red glass/ Kính đỏ</li> <li>- Green glass/ Kính xanh lá cây</li> <li>- Brown glass/ Kính nâu</li> <li>- Plane glass –2/ Kính không số</li> <li>- Occluder/ Che kính</li> <li>- Pinhole discs/ Đĩa kính có đục lỗ: 0.5mm, 1.0mm, 1.5mm.</li> <li>- Slit Discs/ Đĩa kính có khe: 0.5mm, 1.0mm</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật Gọng thử kính:</b>            Khoảng cách đồng tử: 48 ~ 80mm (<math>\pm 0.8</math>mm)            Tấm lá chắn dùng khi đo giác mạc: khoảng 2mm            Góc có thể điều chỉnh : 35 độ (Lên 30 độ <math>\pm 5</math> độ, xuống 5 độ +5 độ – 2 độ)            Chiều dài có thể điều chỉnh: 35mm            Góc có thể điều chỉnh của tỳ mũi: 360 độ</p>	Bộ	1

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng và đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Chiều dài có thể điều chỉnh của tỳ mũi: 22mm ± 1.5mm Số kính có thể lắp tối đa: 10 cái Trục của thấu kính : 0 độ ± 5 độ , 180 độ ± 5 độ * Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật		
7	Đèn tiểu phẫu di động	Đèn tiểu phẫu ánh sáng lạnh - Điện thế: 220V - Bóng đèn: 12V-20W - Chóa đèn: Phản quang hội tụ, ánh sáng lạnh (giảm 30oC – 40oC so với ánh sáng đèn thường) - Cổ định vị xoay đèn gần 3600, khoảng rộng 30cm + 30cm - Dây nguồn: 2m8 – 3m - Điều chỉnh chiều cao: từ 1m – 1,7m - Độ sáng: 25000 lux * Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật	Cái	1
8	Bộ thước soi bóng đồng tử	1 BỘ THƯỚC PARENT GỒM 2 THANH Thanh màu đen là thước hội tụ dùng để đo viễn thị. Thanh màu đỏ là thước phân kì, dùng để đo cận thị. Trên thanh thước có phân độ tăng dần	Bộ	1
<b>III. Thiết bị y tế dùng trong điều trị ngoại trú</b>				
9	Máy điện tim 12 kênh	Số kênh: 3/6/12 kênh ECG. • Màn hình: LCD 2x16. • Hiện thị: Nhịp tim, độ lợi, tốc độ, trạng thái bộ lọc, dạng in và đạo trình nhịp. - Độ lợi: 5, 10, 20, tự động (I~aVF: 10, V1~V6: 5) mm/mV. - Tốc độ in: 12.5, 25, 50mm/giây. - Tốc độ lấy mẫu: • Tốc độ lấy mẫu phân tích: 500 mẫu/giây. • Tốc độ lấy mẫu kỹ thuật số: 8,000 mẫu/giây . - Bộ lọc: • AC (50/60Hz, -20dB hoặc tốt hơn). • Cơ (25~35Hz, -3dB hoặc tốt hơn). • Trôi đường cơ sở (tắt, 0.05, 0.1, 0.2Hz, -3dB hoặc tốt hơn). • Bộ lọc thông thấp (tắt, 40Hz, 100Hz, 150Hz). - Giao diện người sử dụng: Phím tắt.	Cái	4

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng và đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy in:</li> <li>• In nhiệt, giấy in dạng cuộn.</li> <li>• Kích thước giấy in: khổ A4 rộng 215mm (8,5'') dài 297mm (11.7'').</li> <li>• Độ phân giải: 8 dot/mm (bước 0.125mm).</li> <li>- Dữ liệu bệnh nhân: ID, tên, tuổi, giới tính, chiều cao, cân nặng.</li> <li>• Nhịp tim: 30~300bpm (<math>\pm 3</math>bpm).</li> <li>• PR/RR int., QRS dur., QT/QTc int.</li> <li>• P-R-T axis, SV1/RV5/R+S amp.</li> <li>- Loại pin: Pin lithium-ion có thể thay thế và sạc lại (11.1V, 2,600mA).</li> <li>Dung lượng pin:</li> <li>• 6 giờ sử dụng bình thường hoặc in 200 trang ECG (định dạng 12 kênh ở 25mm/giây và 10mm/mV).</li> <li>• Sạc lại pin đến đầy trong 3 giờ.</li> <li>- Kết nối: LAN .</li> <li>- An toàn điện: Lớp 1, chống rung tim kiểu CF</li> <li>* Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật</li> </ul>		
10	Máy xông họng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích bầu xông: 6ml</li> <li>- Kích thước hạt: 0,5 - 10<math>\mu</math>m</li> <li>- MMAD: 4<math>\mu</math>m</li> <li>- Độ ồn: 40Dba</li> <li>- Sức chứa tối đa: 8ml</li> <li>- Tốc độ xông trung bình: 0,34ml/phút</li> <li>- Áp lực từ máy nén: 30 - 45Psi (2,1 - 3,1bar)</li> <li>- Áp suất vận hành: 12 - 14,5Psi (0,85 - 1,1bar)</li> <li>- Lưu lượng khí: 3 - 10lpm</li> <li>* Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật, kích thước</li> </ul>	Cái	3
11	Máy hút dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện vào: 90VA</li> <li>- Lưu lượng hút: <math>\geq 17</math>L/phút (Với bình chứa)</li> <li>- Độ ồn: 50dB</li> <li>- Bình chứa: 1000ml</li> <li>* Hoặc tương đương về tính năng kỹ thuật, kích thước</li> </ul>	Cái	1

- Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều phân lô.

- Hình thức báo giá vui lòng theo *Mẫu báo giá* đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau, số 36 Lý Thái Tôn, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau 48 giờ kể từ khi nhận đơn đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Chuyển khoản 100% trong vòng 90 ngày từ khi Bệnh viện nhận đầy đủ các chứng từ nhà cung cấp.

Kính đề nghị các Quý công ty quan tâm gửi hồ sơ về Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau chậm nhất đến hết ngày 12/4/2026.

Trân trọng cảm ơn!



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trang TTĐT của BV;
- Lưu: VT, P.KHTH.

**GIÁM ĐỐC**



*Phan Việt Sơn*



## TÊN CÔNG TY BẢO GIÁ

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

### BẢO GIÁ

### CUNG CẤP THIẾT BỊ Y TẾ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau

1. Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau, chúng tôi công ty ..... báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan, cụ thể như sau:

TT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
1.									
2.									
3.									
4.									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng .....ngày, kể từ ngày .....tháng .....năm .....

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm .....

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau

- Số điện thoại liên hệ:.....

Tài liệu kèm theo Báo giá gồm có:

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm ....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

Ký tên, đóng dấu (nếu có)